

2. Dùng thể khẳng định hoặc phủ định để trả lời các câu hỏi sau :

- a) 你喜欢游泳吗？
- b) 王兰喜欢乒乓球吗？
- c) 弟弟喜欢小黄狗吗？
- d) 你会不会打毛衣？

3. Thay thế các từ ngữ in đậm để tạo thành câu mới :

除了汉语 以外，他 还学习 英语。

乒乓球

排球

电视

皮鞋

打排球

游泳

看电影

买毛衣